TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/DS-PT
Ngày: 27-02-2019
V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Trịnh Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2018/TLPT- DS ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2018/QĐ-PT ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm: 1964; cư trú tại thôn 10, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1969; cư trú tại thôn 10, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Mạnh T, sinh năm: 1963; cư trú tại thôn 10, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 22, quyển số 01 – SCT/BS do Văn phòng công chứng L chứng thực ngày 22/3/2018), có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1957; cư trú tại thôn 10, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án không triệu tập.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1960; cư trú tại thôn 10, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án không triệu tập.

Người kháng cáo: Bà Phan Thị H – nguyên đơn, Bà Đỗ Thị L – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/12/2017, lời trình bày của Bà Phan Thị H tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm thì:

Vào ngày 17/5/2016 giữa Bà Phan Thị H và Bà Đỗ Thị L có xảy ra xô xát đánh nhau, hậu quả bà H bị bà L dùng răng cắn vào ngón tay cái bên trái, dùng cục đá Bô xít ném vào vùng thái dương bên phải gây thương tích. Theo Kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng: 02 vết thương ngòn 1 tay trái 02cm +02cm; vết thương thái dương đỉnh phải 01cm, tỷ lệ tổn thương cơ thế do thương tích gây nên hiện tại là 03%, nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L phải bồi thường cho bà các khoản chi phí cụ thể:

Khoản tiền chi phí điều trị vết thương: 3.341.000đ, khoản tiền thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện và những ngày không lao động được của bà H: 26 ngày x 300.000đ/ngày = 7.800.000đ; thu nhập bị mất của người chăm sóc: 26 ngày x 300.000đ = 7.800.000đ; tiền thu nhập bị giảm sút đối với bà H: 30 ngày x 150.000đ = 4.500.000đ, cộng tiền thu nhập bị mất và bị giảm sút của bà H và người chăm sóc là 20.100.000đ. Sau khi điều trị vết thương bà H có đi giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng và Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H. Tiền chi phí giám định tại Đà Lạt gồm: tiền xe Taxi và xe khách 02 người 780.000đ, tiền ăn và tiền taxi đi tại Đà Lạt 400.000đ, tiền chi phí giám định tại Thành phố H: tiền taxi và xe khách 1.100.000đ, tiền ăn 02 người 600.000đ, tiền ngủ khách sạn 200.000đ, cộng tiền chi phí giám định là 3.080.000đ, tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: 13.400.000đ. Tổng cộng bà H yêu cầu Tòa án buộc bà L phải bồi thường cho bà số tiền 40.000.000đ.

Theo lời trình bày của bà L và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là Ông Trần Mạnh T thì sự việc như bà H trình bày là đúng, nhưng ông T chỉ công nhận bà L (vợ của ông) có cắn vào ngón tay của bà H gây thương tích, còn vết thương ở thái dương bà H khai do vợ ông dùng cục đá bô xít ném trúng ông không chấp nhận vì theo Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can ngày 13/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thể hiện: tài liệu chứng cứ trong hồ sơ không đủ căn cứ chứng minh Bà Đỗ Thị L là đối tượng gây thương tích với tỷ lệ 03% (tại vùng thái dương đỉnh phải 01cm) cho Bà Phan Thị H. Ông đồng ý bồi thường vết thương ở tay của bà H do vợ ông cắn, còn vết thương ở thái dương vợ ông không gây ra nên vợ ông không có nghĩa vụ bồi thường.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 20/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Buộc Bà Đỗ Thị L có nghĩa vụ bồi thường cho Bà Phan Thị H số tiền 12.108.266đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/11/2018 Bà Phan Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 12/11/2018 Bà Đỗ Thị L có đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa,

Các đương sự vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Bà Phan Thị H cho rằng khi giữa bà và Bà Đỗ Thị L xảy ra xô xát, bà L đã có hành vi cắn vào tay của bà và dùng đá ném vào đầu bà gây thương tích nên nay bà H yêu cầu bà L phải bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 40.000.000đ, bà L không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" là phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng việc giữa bà H và bà L xảy ra xô xát dẫn đến việc bà H bị thương tích là có xảy ra trong thực tế; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận sự việc vừa nêu tuy nhiên bà L chỉ thừa nhận chỉ gây thương tích cho bà H ở tay còn vết thương ở đầu bà H không phải do bà gây ra bởi lẽ theo Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can số 03/KSĐT ngày 13/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thể hiện: tài liệu chứng cứ trong hồ sơ không đủ căn cứ chứng minh Bà Đỗ Thị L là đối tượng gây thương tích với tỷ lệ 03% (tại vùng thái dương đỉnh phải 01cm) cho Bà Phan Thị H.

[3] Theo hồ sơ thể hiện thì dù bà L không thừa nhận có việc gây thương tích ở phần đầu của bà H tuy nhiên khi sự việc xảy ra, các bên đều xác nhận chỉ có bà H và bà L có hành vi xô xát, đánh nhau, những người làm chứng gồm Bà Vũ Thị M, Ông Nguyễn Văn H đều xác nhận có thấy việc bà L dùng đá ném vào bà H, sau khi sự việc xảy ra bà H được đưa đi bệnh viện và tại Phiếu chụp cắt lớp vi tính ngày 17/5/2016, Bệnh án ngoại khoa ngày 18/5/2016 Bệnh viện II

Lâm Đồng xác định khi nhập viện bà H có bị chấn thương ở đầu, xét về mối quan hệ nhân quả thì có thể khẳng định bà L phải chịu trách nhiệm cả đối với vết thương ở phần đầu của bà H. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can số 03/KSĐT ngày 13/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để buộc bà L chỉ chịu trách nhiệm bồi thường đối với vết thương ở tay với tỷ lệ 2/3 là chưa phù hợp.

[4] Quá trình giải quyết bà H yêu cầu bồi thường tổng cộng 40.000.000đ, bao gồm các khoản chi phí điều trị như chi phí đi lại, nhập, xuất viện, chi phí viện phí nội trú, chi phí giám định, tổn thất tinh thần... tuy nhiên việc bà H yêu cầu bồi thường các khoản nói trên là quá cao nên chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh để xem xét buộc bà L phải bồi thường, cụ thể như sau:

- Các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện II Lâm Đồng đều có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên cần chấp nhận toàn bộ bao gồm các hóa đơn ngày 17/5/2016 số tiền 76.000đ, 60.000đ, 78.000đ, 1.200.000đ; hóa đơn ngày 18/5/2016 số tiền 1.000.000đ; hóa đơn ngày 24/5/2016 số tiền 670.000đ; hóa đơn ngày 27/5/2016 số tiền 163.400đ; hóa đơn ngày 31/5/2016 số tiền 80.000đ. Số tiền bà H yêu cầu là 3.341.000đ nhưng cộng các khoản theo hóa đơn là 3.327.400đ.

- Đối với khoản tiền thu nhập bị mất thì thấy rằng: Bà H điều trị tại Bệnh viện từ ngày 18/5/2016 đế đến ngày 27/5/2016 là 10 ngày, trong thời gian này cần có người chăm sóc. Do vậy thu nhập bị mất của bà H được tính là: 10 ngày x 02 người x 300.000đ/người = 6.000.000đ. Bà H đi giám định 03 ngày (tại Đà Lạt 01 ngày, tại Thành phố H 02 ngày): 03 ngày x 300.000đ/ngày = 900.000đ. Như vậy thu nhập bị mất của bà H là 6.900.000đ.

- Đối với thu nhập bị giảm sút: Bà H yêu cầu tính 30 ngày bị hạn chế khả năng lao động dẫn đến thu nhập bị giảm sút. Xét thấy, bà H là người kinh doanh bán hàng tạp hóa tại nhà, vết thương của bà H chưa đến mức bị hạn chế lao động trong thời gian 30 ngày nên cần chấp nhận 15 ngày bị giảm sút là phù hợp: 15 ngày x 150.000đ/ngày = 2.250.000đ. Bà H yêu cầu tính khoản tiền thu nhập bị mất trên số ngày bà được nghỉ ngơi sau khi điều trị là 46 ngày và 16 ngày công đối với người chăm sóc là không hợp lý vì sau khi ra viện bác sỹ không đề cập đến thời gian nghỉ ngơi, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà H.

- Về tiền xe đi điều trị và đi giám định: Theo các hóa đơn đi xe từ nhà đến Bệnh viện, vé taxi đi và về 300.000đ, tiền xe đi giám định tại Đà Lạt, từ thôn 10, xã Đ, thành phố B đến bến xe Thành Bưởi là 300.000đ, tiền đi xe khách từ Bảo Lộc đến Đà Lạt 01 người x 120.000đ x 02 lượt đi và về = 240.000đ. Tiền đi giám định tại Thành phố H: vé Taxi từ thôn 10, xã Đ, thành phố B đến bến xe Thành Bưởi là 300.000đ, tiền đi xe khách từ thành phố B đến Thành phố H: 01

người x 200.000đ x 02 lượt đi và về = 400.000đ, tiền ngủ 01 đêm 200.000đ. Tổng cộng tiền xe đi điều trị và giám định là 1.740.000đ.

- Đối với yêu cầu của bà H về tiền ăn khi đi giám định và tính ngày công cho người chăm sóc là không phù hợp. Bởi lẽ, tiền thu nhập bị mất đã được tính bao gồm tiền chi tiêu hàng ngày. Hơn nữa, vết thương chưa đến mức nghiêm trọng để cần người chăm sóc nên yêu cầu này của bà H là không chính đáng, không được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bà H yêu cầu bồi thường số tiền 13.400.000đ là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, vết thương không để lại di tật, dị hình, không quá nghiêm trọng nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H tương ứng bằng 03 tháng lương cơ sở. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định 01 tháng lương là 1.300.000đ là chưa chính xác bởi lẽ hệ số lương cơ sở để tính phải lấy tại thời điểm xét xử, từ ngày 01/7/2018 hệ số lương cơ bản là 1.390.000đ nên cần điều chỉnh là: 1.390.000đ x 03 tháng = 4.170.000đ.

Như vậy, tổng cộng các khoản tiền chi phí được chấp nhận: 3.327.400đ + 6.900.000đ + 2.250.000đ + 1.740.000đ + 4.170.000đ = 18.387.400đ; cần buộc Bà Đỗ Thị L phải có trách nhiệm bồi thường cho Bà Phan Thị H số tiền này là phù hợp.

[5] Cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án nên cần chấp nhận kháng cáo của bà H, không chấp kháng cáo của bà L, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho Bà Phan Thị H là 919.400đ (18.387.400đ x 5%).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Do sửa án nên đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Phan Thị H, không chấp nhận kháng cáo của Bà Đỗ Thị L, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị H về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" đối với Bà Đỗ Thị L.

Buộc Bà Đỗ Thị L có trách nhiệm bồi thường cho Bà Phan Thị H số tiền 18.387.400đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận cho Bà Phan Thị H.

Bà Đỗ Thị L phải chịu 919.400đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002666 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Ông Trần Mạnh T nộp thay), bà L còn phải chịu 619.400đ án phí.

- Án phí phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Châu Thạch